

Sao kê chi tiết từ **28/03/2016** đến **28/03/2016**

From date To date

Mã khách hàng :**99999881** Số cũ: 120003469

CIF NO

Loại tiền : **VND**

Currency

Tên tài khoản : **TRUONG DHL HN-TK CHUYEN THU-VND**

Account Name

Số tài khoản : **999998819998** Số cũ: 41201200034697049999

Account Number

Tên khách hàng : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI**

Customer Name

Địa chỉ : **SO 87 NGUYEN CHI THANH . Q.DONG DA TP.HA NOI**

Address

Ngày in : **29/03/2016**

Printing date

| Ngày giao dịch<br><i>Txn. date</i> | Ngày hiệu lực<br><i>Value date</i> | Nội dung giao dịch<br><i>Description</i>                                                                                                                                                                 | Số giao dịch<br><i>Txn. No</i> | Ghi nợ<br><i>Debit</i> | Ghi có<br><i>Credit</i> | Số dư<br><i>Balance</i> |
|------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------|-------------------------|-------------------------|
| Số dư đầu kỳ<br>Opening Balance    |                                    |                                                                                                                                                                                                          |                                | 632,907,610.00         |                         |                         |
| 28/03/2016                         | 28/03/2016                         | NGO THI DUYEN MSSV 390659<br>NOP TIEN HOC PHI KY 2 NAM<br>2015-2016                                                                                                                                      | 320NT02160880001               |                        | 3,600,000.00            | 636,507,610.00          |
| 28/03/2016                         | 28/03/2016                         | LE THI LAN ANH MSSV 380732<br>NOP HOC PHI                                                                                                                                                                | 120NT01160880003               |                        | 3,420,000.00            | 639,927,610.00          |
| 28/03/2016                         | 28/03/2016                         | DO THI HUONG GIANG MSSV<br>390102 LOP 3901 NOP TIEN<br>HOC                                                                                                                                               | 120NT01160880004               |                        | 3,600,000.00            | 643,527,610.00          |
| 28/03/2016                         | 28/03/2016                         | DO THI LOAN MSSV 371855<br>NOP HOC PHI KI II                                                                                                                                                             | 120NT01160880005               |                        | 1,620,000.00            | 645,147,610.00          |
| 28/03/2016                         | 28/03/2016                         | NGUYEN SY SON<br>MSV:391929, LOP 19-KHOA 39<br>NOP TIEN HOC PHI HOC KY 2<br>NAM HOC 2015-2016                                                                                                            | 124NT01160880003               |                        | 3,060,000.00            | 648,207,610.00          |
| 28/03/2016                         | 28/03/2016                         | Chuyen tien nap hoc phi ky II<br>nam hoc 2015-2016 cho sinh<br>vien Tong Khanh Linh Khoa 39,<br>Ma sinh vien 392213 truong dai<br>hoc luat ha noi-NC:TONG DUC<br>THANG - Nguoi chuyen: TONG<br>DUC THANG | 001CTD1160880038               |                        | 3,060,000.00            | 651,267,610.00          |
| 28/03/2016                         | 28/03/2016                         | NGUYEN THI HUONG MSSV<br>371417 NOP HOC PHI KI II<br>(2015-2016)                                                                                                                                         | 103NT01160880004               |                        | 2,880,000.00            | 654,147,610.00          |
| 28/03/2016                         | 28/03/2016                         | VU THI HAI YEN MSSV 371647<br>NT HOC KY 2 NAM HOC<br>2016-2017                                                                                                                                           | 105NT01160880008               |                        | 1,080,000.00            | 655,227,610.00          |
| 28/03/2016                         | 28/03/2016                         | MAI HUYEN TRANG MSV:<br>390238 NOP HP                                                                                                                                                                    | 120NT01160880007               |                        | 3,600,000.00            | 658,827,610.00          |
| 28/03/2016                         | 28/03/2016                         | PHUNG THI NGOC ANH MS<br>370839 NOP HOC PHI KY<br>2/2016                                                                                                                                                 | 250NT02160880001               |                        | 540,000.00              | 659,367,610.00          |
| 28/03/2016                         | 28/03/2016                         | HOANG DIEU MY NOP HOC PHI<br>HOC II NAM HOC 2015-2016<br>MA SV 372858 LOP 28 KHOA<br>37                                                                                                                  | 112NT01160880004               |                        | 1,800,000.00            | 661,167,610.00          |
| 28/03/2016                         | 28/03/2016                         | DANG THANH NHAT<br>MSV:380243 NOP HP                                                                                                                                                                     | 120NT01160880010               |                        | 3,420,000.00            | 664,587,610.00          |
|                                    |                                    |                                                                                                                                                                                                          |                                |                        |                         |                         |

|            |            |                                                                                                                                          |                  |  |              |                |
|------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--|--------------|----------------|
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | Nguyen Thuy Trang 392757<br>dong hoc phi ky II~NC:TRUONG<br>THI THU NGA - Nguoi chuyen:<br>TRUONG THI THU NGA                            | 001CTD1160880182 |  | 2,160,000.00 | 666,747,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGO LE MY LINH NT HOC PHI<br>KY 2 NAM 2015-2016 HO VA<br>TEN NGO LE MY LINH , MA SO<br>SINH VIEN 382244 VAO TK<br>TRUONG DAI HOC LUAT HN | 100NT01160880010 |  | 3,240,000.00 | 669,987,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | DAO THI THANH HUONG MSSV<br>370769 NOP HOC PHI KY II<br>NAM HOC 2015-2016                                                                | 120NT01160880011 |  | 1,260,000.00 | 671,247,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THI NHUNG MSSV<br>392441 NT HOC                                                                                                   | 120NT01160880013 |  | 2,880,000.00 | 674,127,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | LU DINH THU THUY MSV<br>390958 NT HOC PHI                                                                                                | 120NT01160880014 |  | 2,880,000.00 | 677,007,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THI NGOC ANH MSSV<br>371051 NOP HOC PHI KI II<br>(2015-2016)                                                                      | 103NT01160880009 |  | 1,800,000.00 | 678,807,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THI THU HA MSSV<br>370266 NOP HOC PHI KI II<br>(2015-2016)                                                                        | 103NT01160880010 |  | 1,620,000.00 | 680,427,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | MAI QUYNH MAI MSSV 390241<br>NOP HOC PHI KI II (2015-2016)                                                                               | 103NT01160880011 |  | 3,600,000.00 | 684,027,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | DO VIET ANH.MSSV: 382248                                                                                                                 | 120NT01160880015 |  | 3,240,000.00 | 687,267,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | LE THI THU.MSSV:372338                                                                                                                   | 120NT01160880016 |  | 1,800,000.00 | 689,067,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | TRINH QUYNH<br>TRANG.MSSV:390352 NOP<br>HOC PHI                                                                                          | 120NT01160880018 |  | 3,600,000.00 | 692,667,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | BUI TRUONG<br>SON.MSSV:381743.NOP TIEN<br>HOC                                                                                            | 120NT01160880020 |  | 3,630,000.00 | 696,297,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THI PHUONG MSV:<br>381627                                                                                                         | 120NT01160880023 |  | 3,600,000.00 | 699,897,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | LE THI LAM MSV: 371744 NOP<br>HP                                                                                                         | 120NT01160880024 |  | 900,000.00   | 700,797,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | TRAN THI NHAN MSV: 371159<br>NOP HP                                                                                                      | 120NT01160880025 |  | 2,340,000.00 | 703,137,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | LE THI THU. MSSV:<br>371953.NOP TIEN HOC                                                                                                 | 120NT01160880026 |  | 1,440,000.00 | 704,577,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | VAN THI TO UYEN.<br>MSSV:392456.NOP TIEN HOC                                                                                             | 120NT01160880027 |  | 2,160,000.00 | 706,737,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | VU KHAC LAM.MSSV:<br>371656.LOP 3716.K37 NT:HOC<br>KY 2 NAM HOC 2015-2016                                                                | 120NT01160880028 |  | 2,520,000.00 | 709,257,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN ANH DUNG.MSSV:<br>370937                                                                                                          | 120NT01160880029 |  | 540,000.00   | 709,797,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THI HUE.MSSV:<br>391326.NOP TIEN HOC                                                                                              | 120NT01160880030 |  | 2,880,000.00 | 712,677,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | DO THI MINH THU.MSSV:<br>382742.NOP TIEN HOC                                                                                             | 120NT01160880031 |  | 2,700,000.00 | 715,377,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THANH TAM.MSSV:<br>380135.NOP HOC PHI                                                                                             | 120NT01160880032 |  | 540,000.00   | 715,917,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | DUONG THI THANH HUONG<br>DONG HOC PHI KI<br>II-MSSV:391010                                                                               | 120NT01160880033 |  | 3,420,000.00 | 719,337,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | PHAM THU HA MY.MSSV:<br>382119 NOP HOC PHI                                                                                               | 120NT01160880034 |  | 3,240,000.00 | 722,577,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | Sinh vien : Nguyen Duy Thai<br>371645 nop tien hoc phi ky<br>2~NC:NGUYEN DUY THAI -<br>Nguoi chuyen: NGUYEN DUY<br>THAI                  | 001CTD1160880332 |  | 1,650,000.00 | 724,227,610.00 |

|            |            |                                                                                                                                           |                  |  |              |                |
|------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--|--------------|----------------|
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | TU THI PHUONG THAO MSSV 370833 NOP HOC PHI HOC KY II (2015-2016)                                                                          | 103NT01160880013 |  | 1,440,000.00 | 725,667,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN DUY KHANH MSSV 390433 NOP HOC PHI HOC KI II (2015-2016)                                                                            | 103NT01160880014 |  | 3,780,000.00 | 729,447,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NINH VIET HOANG.MSSV:371468                                                                                                               | 120NT01160880038 |  | 1,260,000.00 | 730,707,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THI HOAI THUONG.MSSV:370552.LOP 3705.NOP HOC PHI                                                                                   | 120NT01160880039 |  | 1,260,000.00 | 731,967,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | DANG VU THUY LINH MSV 372758 NT HOC KY II NAM HOC 2015-2016                                                                               | 120NT01160880041 |  | 1,800,000.00 | 733,767,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN DANG KHANH LY MSSV 370834 NT HOC KI II NAM HOC 2015-2016                                                                           | 120NT01160880042 |  | 1,260,000.00 | 735,027,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | 155_VU MINH NGOC MSV 390749 CT HOC PHI-NC:VU MINH NGOC - Nguoi chuyen: VU MINH NGOC                                                       | 001CTD1160880426 |  | 2,520,000.00 | 737,547,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | LUONG MINH HANG MSSV 370470 NOP HOC PHI KY II (2015-2016)                                                                                 | 103NT01160880016 |  | 1,440,000.00 | 738,987,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | DAO THI HAI TRANG-MSV 390147 NOP HP KY 2 NAM 2015-2016~NC:NGUYEN THI THAI KIEU-0979668503 - Nguoi chuyen: NGUYEN THI THAI KIEU-0979668503 | 001CTD1160880598 |  | 3,600,000.00 | 742,587,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | CAO LE THU MSSV 381633 NOP HP                                                                                                             | 121NT01160880004 |  | 3,420,000.00 | 746,007,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | TONG THI PHUONG MSSV 390718 NOP HOC PHI KY II (2015-2016)                                                                                 | 103NT01160880017 |  | 2,880,000.00 | 748,887,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THANH MAI MSSV 380815 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)                                                                                | 103NT01160880018 |  | 2,700,000.00 | 751,587,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THI QUYNH MAI MSSV: 372102 NOP HOC PHI KI II NAM HOC 2015-2016                                                                     | 105NT01160880054 |  | 1,800,000.00 | 753,387,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | TRAN KHANH LAM MSV 382127 NT HOC KY II NAM HOC 2015-2016                                                                                  | 120NT01160880046 |  | 3,330,000.00 | 756,717,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THI HUONG MSV 390852 NT HOC KI II NAM HOC 2015-2016                                                                                | 120NT01160880047 |  | 3,420,000.00 | 760,137,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | LE THI THUY HA MSSV 372030 NT HOC KY II NAM HOC 2015-2016                                                                                 | 120NT01160880048 |  | 1,080,000.00 | 761,217,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | DANG KIEU ANH MSSV 371670 NT HOC KY II NAM HOC 2015-2016                                                                                  | 120NT01160880049 |  | 900,000.00   | 762,117,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | CHU HOANG HAI MA SV 382233 NOP HOC PHI KY II NAM HOC 2015-2016                                                                            | 120NT01160880050 |  | 3,240,000.00 | 765,357,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | VU THI NGOC ANH MSSV 382307 NT HOC KY II NAM HOC 2015-2016                                                                                | 120NT01160880051 |  | 3,240,000.00 | 768,597,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | HOANG THI HUONG GIANG.MSSV: 391759.NOP HOC PHI                                                                                            | 120NT01160880052 |  | 3,600,000.00 | 772,197,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | LUONG THI SEN.MSSV: 390447. NOP HOC PHI                                                                                                   | 120NT01160880053 |  | 2,880,000.00 | 775,077,610.00 |

|            |            |                                                                                                        |                  |                |              |                |
|------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|--------------|----------------|
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THUY LINH.MSSV:<br>391033.NOP HOC PHI                                                           | 120NT01160880054 |                | 3,600,000.00 | 778,677,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | PHAN LE HUONG<br>LAN-MSSV:393004.NOP HOC<br>PHI                                                        | 120NT01160880055 |                | 3,060,000.00 | 781,737,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | PHAM HUYEN TRANG MSV<br>380627                                                                         | 120NT01160880056 |                | 3,420,000.00 | 785,157,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN QUANG VINH.MSSV:<br>391723 NOP HOC PHI                                                          | 120NT01160880057 |                | 3,780,000.00 | 788,937,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THI BAO LINH MSV<br>380424                                                                      | 120NT01160880058 |                | 3,420,000.00 | 792,357,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THI CHAM MSV<br>371955                                                                          | 120NT01160880061 |                | 1,800,000.00 | 794,157,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THI THUY TRANG<br>MSV 372642                                                                    | 120NT01160880062 |                | 1,800,000.00 | 795,957,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THI THU HANG MSV<br>370358                                                                      | 120NT01160880063 |                | 1,800,000.00 | 797,757,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | DO MANH CUONG MSV<br>371628                                                                            | 120NT01160880064 |                | 3,060,000.00 | 800,817,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THI TUYET MSV<br>381527                                                                         | 120NT01160880065 |                | 3,600,000.00 | 804,417,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | VUONG QUOC CUONG MSV<br>371637                                                                         | 120NT01160880066 |                | 1,800,000.00 | 806,217,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | HOANG THI THAO MSV<br>371635                                                                           | 120NT01160880067 |                | 540,000.00   | 806,757,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | BE THI THU HOAI MSV 371638                                                                             | 120NT01160880068 |                | 900,000.00   | 807,657,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THI THUY DUONG<br>MSV 372635 NT                                                                 | 120NT01160880069 |                | 1,800,000.00 | 809,457,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | DINH TRAN THANH XUAN MSV<br>370414 NT                                                                  | 120NT01160880070 |                | 900,000.00   | 810,357,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | PHAN THI LE GIANG MSV<br>370553                                                                        | 120NT01160880071 |                | 1,800,000.00 | 812,157,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | TRAN VAN THAO MSV 371027                                                                               | 120NT01160880072 |                | 1,440,000.00 | 813,597,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | PHAN THI NGOC ANH MSSV<br>372819 NOP HOC PHI KI II<br>(2015-2016)                                      | 103NT01160880024 |                | 1,800,000.00 | 815,397,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | CT THU HP SV VE KHO BAC<br>TU NGAY 21/3 DEN 26/03/2016                                                 | 120CT05160880002 | 432,955,000.00 |              | 382,442,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | VU LAN PHUONG MSV 392554                                                                               | 120NT01160880075 |                | 2,160,000.00 | 384,602,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | VUONG HOANG MAI MSV<br>380357                                                                          | 120NT01160880077 |                | 3,240,000.00 | 387,842,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGO MY HUYEN MSV 391564<br>NT HOC KY II NAM HOC<br>2015-2016                                           | 120NT01160880078 |                | 2,520,000.00 | 390,362,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | LONG THI PHUONG THU<br>382207 NT HOC KY II NAM<br>HOC 2015-2016                                        | 120NT01160880079 |                | 3,240,000.00 | 393,602,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | DONG THI HONG MSSV<br>390131 NT HOC KY II NAM<br>HOC 2015-2016                                         | 120NT01160880080 |                | 3,060,000.00 | 396,662,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | VU THUY DUNG.MSSV:<br>382223.NOP HOC PHI                                                               | 120NT01160880081 |                | 3,240,000.00 | 399,902,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | NGUYEN THANH HANG MSV<br>390260 NT HOC KY II NAM<br>HOC 2015-2016                                      | 120NT01160880083 |                | 2,880,000.00 | 402,782,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | DO THI DOAN NOP TIEN HOC<br>PHI KY II NAM HOC 2015 - 2016<br>MSSV: 390258 CHO TRUONG<br>DH LUAT HA NOI | 101NT01160880008 |                | 2,880,000.00 | 405,662,610.00 |
| 28/03/2016 | 28/03/2016 | TRAN THI LEN.<br>MSSV:390959.NOP HOC PHI                                                               | 120NT01160880084 |                | 3,420,000.00 | 409,082,610.00 |

|                                         |            |                                                                                                             |                  |                       |                       |                       |
|-----------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 28/03/2016                              | 28/03/2016 | HOANG THI TAM NT HOC PHI<br>HOC KY II, NAM HOC<br>2015-2016 SINH VIEN HOANG<br>THI TAM, MA SINH VIEN:372502 | 100NT01160880028 |                       | 1,800,000.00          | 410,882,610.00        |
| 28/03/2016                              | 28/03/2016 | NGUYEN THI NGOC HAO.MA<br>SO SV: 391554.NOP HOC PHI<br>KI 2 2015-2016                                       | 120NT01160880085 |                       | 3,240,000.00          | 414,122,610.00        |
| 28/03/2016                              | 28/03/2016 | DINH NGOC THU<br>HA.MSSV:392335 NOP HOC<br>PHI                                                              | 120NT01160880087 |                       | 2,880,000.00          | 417,002,610.00        |
| 28/03/2016                              | 28/03/2016 | TRAN THI HUYEN MSSV<br>392834 NT HOC KI II NAM HOC<br>2015-2016                                             | 120NT01160880088 |                       | 2,160,000.00          | 419,162,610.00        |
| 28/03/2016                              | 28/03/2016 | NGUYEN VAN CHINH MSSV<br>382624 NOP HOC PHI KI II<br>(2015-2016)                                            | 103NT01160880026 |                       | 2,700,000.00          | 421,862,610.00        |
| Cộng doanh số<br>Total                  |            |                                                                                                             |                  | <b>432,955,000.00</b> | <b>221,910,000.00</b> |                       |
| <b>Số dư cuối kỳ<br/>Ending Balance</b> |            |                                                                                                             |                  |                       |                       | <b>421,862,610.00</b> |

Đề nghị Quý khách kiểm tra lại bằng sao kê này và thông báo ngay sai sót cho Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận được bằng sao kê.  
Please examine this statement and advise us of any discrepancy within 14 days upon receipt.

Người lập

Kiểm soát